

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy sản; Chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trương Quốc Phú

2. Ngày tháng năm sinh: 20/6/1965; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Việt Nam; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): G1, Khu I - Đại học Cần Thơ, Đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Nhà B4-7, đường số 3 Khu dân cư Long Thịnh, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: 0292.3738234; Điện thoại di động: 0918234306; E-mail: tqphu@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 11/1988 đến tháng 11/1990: Tập sự giảng dạy, Khoa Thủy sản – Trường Đại học Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 11/1990 đến tháng 5/1996: Cán bộ giảng dạy, Khoa Thủy sản – Trường Đại học Cần Thơ
- Từ tháng 6/1996 đến tháng 4/1999: Cán bộ giảng dạy, Khoa Nông nghiệp – Trường Đại học Cần Thơ
- Từ tháng 5/1999 đến tháng 4/2002: Giảng viên, Khoa Nông nghiệp – Trường Đại học Cần Thơ
- Từ tháng 5/2002 đến tháng 6/2004: Giảng viên, Phó trưởng Khoa, Khoa Thủy sản – Trường Đại học Cần Thơ.
- Từ tháng 7/2004 đến tháng 6/2008: Giảng viên chính, Phó trưởng Khoa, Khoa Thủy sản – Trường Đại học Cần Thơ.
- Từ tháng 7/2008 đến tháng 5/2012: Phó giáo sư, Phó trưởng Khoa, Khoa Thủy sản – Trường Đại học Cần Thơ.
- Từ tháng 6/2012 đến tháng 01/2017: Phó giáo sư, Trưởng Khoa, Khoa Thủy sản – Trường Đại học Cần Thơ.
- Từ tháng 02/2017 đến nay: Giảng viên cao cấp, Trưởng Khoa, Khoa Thủy sản – Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Bệnh học thủy sản, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292.3872211

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 7 năm 1991; số văn bằng: 72698; ngành: Nuôi trồng thủy sản, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 3 năm 2001; số văn bằng: 00692; ngành: Nông nghiệp; chuyên ngành: Nuôi cá biển và nghề cá biển; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 11 tháng 07 năm 2008 (QĐ số 887/QĐ-BNV), ngành: Thủy sản

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Chủ đề 1 (chủ đề chính): Quản lý môi trường và dịch bệnh thủy sản
Các nghiên cứu tập trung vào đặc tính môi trường sống của các đối tượng nuôi trồng thủy sản, sử dụng vi sinh vật hữu ích để cải thiện môi trường nuôi và kiểm soát dịch bệnh thủy sản.
- Chủ đề 2: Sinh học ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản
Các nghiên cứu trong chủ đề này tập trung vào đặc điểm sinh học và ảnh hưởng của các yếu tố chất lượng nước đến các quá trình sinh lý, sinh hóa của các đối tượng nuôi trồng thủy sản nhằm làm cơ sở cho xây dựng và cải tiến quy trình nuôi.
- Chủ đề 3: Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản
Các nghiên cứu trong chủ đề này nhằm xây dựng hoặc cải tiến các biện pháp kỹ thuật nuôi trồng thủy sản góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) chính 02 NCS và hướng dẫn phụ 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 21 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 4 cấp Bộ/Tỉnh, 01 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 81 bài báo khoa học, trong đó là tác giả chính của 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
Đã được cấp quyết định 02 đơn hợp lệ độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.
- Số lượng sách đã xuất bản 13, trong đó 13 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ (Quyết định số: 793/QĐ-TTg ngày 24/6/2008)
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Quyết định số: 2597/QĐ/BGD&ĐT ngày 16/5/2005)
- Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Quyết định số 6857/QĐ/BGD&ĐT ngày 16/11/2006)
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Quyết định số: 2533/QĐ-BGDĐT ngày 21/5/2007)
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Quyết định số: 2184/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2010)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Quyết định số: 4804/QĐ-BGDĐT ngày 24/10/2014)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo:

Bản thân có phẩm chất, đạo đức và tư tưởng tốt (không bị kỷ luật với bất kỳ hình thức nào); trung thực, khách quan và có trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nên được cấp trên và đồng nghiệp tin tưởng, sinh viên kính trọng. Do có năng lực chuyên môn vững vàng và tinh thần phấn đấu trong học tập nâng cao trình độ nên đã được đơn vị cử đi học chương trình đào tạo tiến sĩ vào năm 1994, sau đó đơn vị tiếp tục tạo điều kiện để tôi được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng đầy đủ chuẩn nghề nghiệp của giảng viên. Nhờ được đào tạo tốt về chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên cho nên kiến thức chuyên môn được cập nhật và nâng cao. Bên cạnh đó, việc thường xuyên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, đi công tác thực địa nên kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn được củng cố, qua đó giúp tôi trở thành cán bộ đầu đàn về lãnh vực quản lý môi trường và dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản của Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Với sức khỏe tốt và được rèn luyện (thể dục, thể thao) thường xuyên cho nên bản thân luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của đơn vị.

- Về nhiệm vụ của nhà giáo

Bản thân thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhà giáo bao gồm: Giảng dạy và tham gia xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo theo đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục, chú trọng công tác đảm bảo chất lượng nhằm tạo ra lực lượng lao động chất lượng cao phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế cho vùng ĐBSCL và cho cả nước; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ của viên chức, tuân thủ pháp luật, điều lệ của nhà trường và nguyên tắc ứng xử trong giao tiếp; Giữ gìn uy tín và danh dự của nhà giáo, tôn trọng và đối xử chuẩn mực, công bằng với đồng nghiệp và sinh viên; Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp, kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu để không ngừng tích lũy kinh nghiệm cho bản thân, đồng thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh và đổi mới phương pháp giảng dạy giúp cho người học dễ tiếp thu kiến thức và rèn luyện kỹ năng chuyên môn hiệu quả hơn. Trong vai trò là người lãnh đạo đơn vị, tôi luôn tạo điều kiện cho đồng nghiệp học tập nâng cao trình độ chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong đơn vị đồng thời tạo nguồn cán bộ kế cận đảm bảo sự phát triển liên tục của đơn vị.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 33 năm 7 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	1			5	300	224	524/698/189

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	2017-2018	1		1	5	420	120	540/660/189
3	2018-2019			2	6	375	90	465/604/189
03 năm học cuối								
4	2019-2020				8	270	45	315/426/189
5	2020-2021				5	335	45	380/446/189
6	2021-2022			1	1	240	45	285/347/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam (Giảng dạy Chương trình tiên tiến ngành Nuôi trồng thủy sản trình độ đại học)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Bạch Loan	x		x		12/2006 đến 02/2013	Đại học Cần Thơ	19/11/2013 QĐ số 4104/QĐ-ĐHCT ngày 04/10/2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Nguyễn Thị Trúc Linh	x		x		5/2015 đến 9/2018	Đại học Cần Thơ	30/5/2019 QĐ số 6247/QĐ-ĐHCT ngày 28/12/2018
3	Phạm Thị Tuyết Ngân	x			x	12/2006 đến 10/2012	Đại học Cần Thơ	06/6/2013 QĐ số 1134/QĐ-ĐHCT ngày 29/3/2013
4	Trần Sương Ngọc	x			x	12/2007 đến 10/2012	Đại học Cần Thơ	06/6/2013 QĐ số 1134/QĐ-ĐHCT ngày 29/3/2013
5	Phạm Quốc Nguyên	x			x	11/2012 đến 11/2017	Đại học Cần Thơ	04/4/2018 QĐ số 726/QĐ-ĐHCT ngày 16/3/2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	Kỹ thuật nuôi thủy sản nước lợ	TK	NXB Nông nghiệp 1994	11		137-154	Giấy xác nhận số 1890/GXN-ĐHCT ngày 24/6/2022
2	Hình thái và giải phẫu động vật thân mềm (Mollusca)	TK	NXB Nông nghiệp 2006	01	CB	1-89	Giấy xác nhận số 1840/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2022
...							
II	Sau khi được công nhận PGS						
3	Một số nguyên lý và kỹ thuật ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản – Quyển 1	TK	NXB Nông nghiệp 2012	22	CB	1-17, 20-21	Giấy xác nhận số 1844/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Kỹ thuật nuôi động vật thân mềm	GT	NXB Đại học Cần Thơ 2012	2		33-60, 72-80, 87-93	Giấy xác nhận số 1849/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2022
5	Một số nguyên lý và kỹ thuật ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản – Quyển 2	TK	NXB Nông nghiệp 2013	19	CB	24-27	Giấy xác nhận số 1845/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2022
6	Một số nguyên lý và kỹ thuật ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản – Quyển 3	TK	NXB Nông nghiệp 2013	21	CB	15-29, 61-63	Giấy xác nhận số 1846/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2022
7	Động vật phù du: Thành phần loài và tiềm năng đối với nuôi thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long	CK	NXB Nông nghiệp 2019	3		28-32, 84-108	Giấy xác nhận số 1837/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2022
8	Symbiotic – Nghiên cứu và ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	CK	NXB Đại học Cần Thơ 2021	5	CB	29-31, 58-75-87	Giấy xác nhận số 1838/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2022
9	Một số bệnh phổ biến trong nuôi tôm nước lợ ở Đồng bằng Sông Cửu Long	CK	NXB Nông nghiệp 2021	2		19-49	Giấy xác nhận số 1847/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2022
10	Tầm quan trọng và ứng dụng probiotic trong nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long	TK	NXB Nông nghiệp 2022	7	CB	13-19, 56-69	Giấy xác nhận số 1839/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11	Kỹ thuật phân tích chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản	GT	NXB Đại học Cần Thơ 2022	2		34-121	Giấy xác nhận số 1850/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2022
12	Môi trường và nguồn lợi thủy sinh vật ở Đồng bằng sông Cửu Long	CK	NXB Nông nghiệp 2022	11	CB	1-56	Giấy xác nhận số 1848/GXN-ĐHCT ngày 22/6/2022
13	Thuốc và hóa chất trong thủy sản	GT	NXB Đại học Cần Thơ 2022	4	CB	80-125	Giấy xác nhận số 1975/GXN-ĐHCT ngày 28/6/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 02 sách chuyên khảo [8 và 12]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Ảnh hưởng của Aflatoxin B1 lên sinh trưởng và tỉ lệ sống của cá Tra (Pangasius hypophthalmus)	CN	B-2003-31-51 Bộ	2003-2005	25/10/2005 Khá
2	Xây dựng mô hình nuôi tôm bền vững với quy trình kỹ thuật nuôi tôm sú ghép với cá rô phi ở tỉnh Sóc Trăng	CN	Tỉnh	2003-2005	10/11/2006 Khá
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
3	Khảo sát nguồn lợi và mức độ khai thác cá kèo giống	CN	B2007-16-51 Bộ	2007-2009	15/5/2010 Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	<i>(Pseudapocryptes elongatus)</i>				
4	Nghiên cứu hàm lượng chất dinh dưỡng, độc chất và vi sinh vật của lớp bùn đáy ao nuôi cá tra thâm canh và sử dụng cho sản xuất nông nghiệp	CN	Tỉnh	2008-2011	12/4/2012 Khá
5	Emergency assistance to control the spread of an unknown disease affecting shrimps		TCP/VIE/330 4 FAO	2012-2013	
6	Ảnh hưởng của thay đổi độ mặn và nhiệt độ lên sức khỏe và sản lượng cá tra và tôm thẻ chân trắng ở Đồng bằng sông Cửu Long	CN	Đề tài F-1.2 Thuộc Chương trình F-1 (Dự án PMU.VN14- P6	2017-2021	23/12/2021 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Kỹ thuật nuôi Nghêu <i>Meretrix lyrata</i> (Sowerby) của ngư dân ở Đồng Bằng Sông Cửu Long.	1	x	Tuyển Tập Báo cáo Khoa Học Hội Nghị Sinh Vật Biển Toàn Quốc Lần Thứ I, 27-28/10/1995			486-492	1997
2	Đặc điểm sinh trưởng của nghêu <i>Meretrix lyrata</i> (Sowerby) vùng biển Gò Công Đông, Tiền Giang	1	x	Tuyển tập báo cáo khoa học Hội thảo động vật thân mềm toàn quốc, Nha Trang 25-27/3/1999			169-175	3/1999
3	Characterization of Na/K-ATPase in <i>Macrobrachium</i>	5		Comparative Biochemistry and Physiology Part A 125 (2000)	SCIE, ISI, Scopus, IF=0,881, Q3		Volume 125, issue 3, 377-388	03/2000

	rosenbergii and the effect of changing salinity on enzymatic activity			ISSN:1095-6433				
4	Reproductive mechanisms in the giant freshwater prawn, <i>Macrobrachium rosenbergii</i> , and cooperative research to improve seed production technology in the Mekong Delta region of Vietnam	8		Proceeding of the twenty-eighth US-Japan Natural Resources Aquaculture Panel: Spawning and Maturation of Aquaculture Species. UJNR technical report.			149-156	2000
5	Ảnh hưởng của thức ăn lên biến động thành phần và hàm lượng vitellogenin trong máu tôm càng xanh	2		Tuyển tập báo cáo khoa học tài Hội thảo khoa học toàn quốc về Nuôi trồng thủy sản 29-30/9/1999 Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1 – Bộ Thủy sản			391-394	2000
6	Hiện trạng sản xuất lâm ngư kết hợp ở huyện Ngọc Hiển và Đầm Dơi – Cà Mau	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển			T.2(2002) số phụ trương, 161-173	02/2002
7	Đặc tính môi trường nước khu bảo tồn thiên nhiên U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang.	3		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ – Chuyên ngành Thủy sản			43-52	5/2004
8	Nghiên cứu sự biến động và tương quan của một số yếu tố môi trường trong ao nuôi tôm Sú (<i>Penaeus monodon</i>) thâm canh	2		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ – Chuyên ngành Thủy sản			53-63	5/2004
9	Hiện trạng kinh tế-xã hội và kỹ	3		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ			340-348	5/2004

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	thuật của mô hình nuôi cá bè ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp			– Chuyên ngành Thủy sản				
10	Ảnh hưởng của việc nuôi cá da trơn trong bè đến chất lượng môi trường nước ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	2	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ			Số 3, 8-17	5/2005
11	Khả năng hấp thụ ammonia của zeolite tự nhiên trong môi trường nước có độ mặn khác nhau	2		Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ			Số đặc biệt Chuyên đề thủy sản (1), 1-7	4/2006
12	Khảo sát thành phần và số lượng tảo trong ao nuôi tôm sú thâm canh kết hợp với cá rô phi	3		Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ			Số đặc biệt Chuyên đề thủy sản (1), 42-51	4/2006
13	Xác định ngưỡng ozone cho các giai đoạn ấu trùng và hậu ấu trùng tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	3		Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ			Số đặc biệt Chuyên đề thủy sản (1), 241-249	4/2006
14	Ảnh hưởng của Aflatoxin B1 lên cấu trúc mô gan của cá Tra (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) và cá Ba sa (<i>P. bocourti</i>)	2	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ			Số đặc biệt Chuyên đề thủy sản (2), 24-30	4/2006

15	Ảnh hưởng của Aflatoxin B1 lên sinh trưởng và một số chỉ tiêu sinh lý của cá Tra (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) và cá Ba sa (<i>P. bocourti</i>)	3		Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ			Số đặc biệt Chuyên đề thủy sản (2), 31-41	4/2006
16	Thử nghiệm nuôi sò huyết (<i>Anadara granosa</i>) trong ao nước tĩnh	2		Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ			Số đặc biệt Chuyên đề thủy sản (2), 192-200	4/2006
17	Nghiên cứu thị trường nghêu ở tỉnh Trà Vinh trong mối liên hệ với các tỉnh ven biển phía Nam	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ			Số 8, 38-46	5/2007
18	Nghiên cứu sự tích lũy đạm lân trong ao nuôi tôm sú thâm canh mùa mưa ở Sóc Trăng	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ			Số 8, 132-138	5/2007
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
19	Khả năng kiểm soát sự phát triển của tảo trong bể nuôi tôm sú (<i>Peaneus monodon</i>) bằng biện pháp kết tủa phospho	2		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số chuyên đề thủy sản (1), 23-32	4/2008
20	Ảnh hưởng của dầu thực vật lên sự đa dạng quần thể vi sinh vật trong bể lọc sinh học	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số chuyên đề thủy sản (1), 33-43	4/2008

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

21	Biến động mật độ vi khuẩn trong ao nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) ghép với cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>) ở Sóc Trăng	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số chuyên đề thủy sản (1), 187-194	4/2008
22	Đặc điểm hình thái giải phẫu của cá ngát (<i>Plotosus canius</i> Hamilton, 1822)	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 14, 233-242	5/2010
23	Xác định khả năng chuyển hóa đạm của nhóm vi khuẩn hữu ích trong hệ thống ương tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) nước tuần hoàn	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 14b, 15-28	5/2010
24	Biến động các yếu tố môi trường và mật độ vi khuẩn <i>Bacillus sp.</i> Trong bể nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	2		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 14b, 29-42	5/2010
25	Một số đặc điểm sinh học sinh sản cá chạch lấu (<i>Mastacemphalus favus</i>)	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 14b, 158-164	5/2010
26	Biến động các yếu tố môi trường trong ao nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) thâm canh tại sóc trăng	2		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 15a, 179-188	5/2010
27	Sự phân bố và mức độ khai thác cá kèo giống (<i>Pseudapocryptes elongatus</i>) ở vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng và Bạc Liêu	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			số 16a, 71-80	5/2010

28	Ảnh hưởng của vi khuẩn <i>Bacillus</i> (B8, B37 và B18) lên chất lượng nước bề tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	2		Kỷ yếu hội nghị KH Thủy sản lần 4 (Đại học Cần Thơ 26/01/2011)			28-41	01/2011
29	Sử dụng chiết suất β -glucan từ rong biển để tăng sức đề kháng của tôm biển: Tổng quan	3		Kỷ yếu hội nghị KH Thủy sản lần 4 (Đại học Cần Thơ 26/01/2011)			103-113	01/2011
30	Ảnh hưởng của chlorine đến sự hình thành hợp chất chloramine và methemoglobine trong máu cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>)	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 18b, 1-9	5/2011
31	Ảnh hưởng của vi khuẩn hữu ích lên các yếu tố môi trường và tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) nuôi trong bể	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 20b, 59-68	5/2011
32	Thành phần hóa học bùn đáy ao nuôi cá tra thâm canh	2	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 22a, 290-299	5/2012
33	Khả năng sử dụng bùn thải ao nuôi các tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) thâm canh cho canh tác lúa	3	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 24a, 135-143	5/2012
34	Thành phần hóa học, hoạt tính chống oxy hoá của hỗn hợp polysaccharide ly trích từ rong mơ <i>Sargassum microcystum</i>	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 25, 183-191	5/2013
35	Nutrients mass balance in	3		Proceedings of the International			212-216	11/2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	recirculation system for nursing striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)			Fisheries Symposium, 6-8th Dec. 2012				
36	Effects of Bacillus on water quality and tiger shrimp (<i>Penaeus monodon</i>) in tank culture system	2		Proceedings of the International Fisheries Symposium, 6-8th Dec. 2012			225-231	11/2013
37	Đánh giá hiệu quả xử lý nước ương tôm trong hệ thống lọc tuần hoàn ở các tỉ lệ thể tích bể lọc khác nhau có bổ sung vi khuẩn hữu ích	2		Kỷ yếu Hội thảo công nghệ sinh học vùng Đồng bằng sông Cửu Long 2013			528-536	12/2013
38	Ảnh hưởng của pH lên độc tính của tổng đạm amôn trong nước đối với cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) cỡ giống	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 30b, 64-71	5/2014
39	Ảnh hưởng của mật độ nuôi đến chất lượng nước, sinh trưởng, tỉ lệ sống của cá lóc (<i>Channa striata</i>) nuôi trong hệ thống tuần hoàn	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số chuyên đề thủy sản (2), 79-85	8/2014
40	Khả năng hấp thụ TAN (Total Ammonia Nitrogen) của yucca trong môi trường nước ngọt	2		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số chuyên đề thủy sản (2), 248-255	8/2014
41	Diễn biến một số chỉ tiêu chất lượng nước trong ao nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) thâm canh	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 34a, 128-136	11/2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

42	Ảnh hưởng của các dòng vi khuẩn <i>Bacillus</i> đến sinh trưởng, tỉ lệ sống và các yếu tố môi trường trong bể nuôi tôm thẻ chân trắng	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 36b, 98-106	2/2015
43	Ảnh hưởng của tổng đạm amôn lên sinh trưởng cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	4		Tạp chí khoa học ĐHSP TPHCM ISSN: 1859-3100			Số 5 (70), 168-180	5/2015
44	Phân lập và xác định khả năng gây bệnh hoại tử gan tụy của vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> phân lập từ tôm nuôi ở Bạc Liêu	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 39b, 99-107	8/2015
45	Chapter 8 Shrimp industry in Vietnam.	4		National Taiwan Ocean University, Keelung, Taiwan, The Fisheries Society of Taiwan, Keelung, Taiwan, Asian Fisheries Society, Manila, Philippines, and World Aquaculture Society, Louisiana, USA			181-201	01/2016
46	Function of the methanogenic community in mangrove soils as influenced by the chemical properties of the hydrosphere	12		Soil Science and Plant Nutrition ISSN: 0038-0768, ISSN: 1747-0765 (online)	SCIE, ISI, Scopus, IF=0,57, Q2		Volume 62, Number 2, 150-163	4/2016
47	Assessment of nutritional value and antioxidant activity of polysaccharide extracts from	4		Can Tho University Journal of Science ISSN: 1859-2333			Volume 2, 69-76	5/2016

	brown seaweed <i>Sargassum flavicans</i> for aquaculture uses							
48	Chất lượng nước trên sông chính và sông nhánh thuộc tuyến sông Hậu	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 43a, 68-79	6/2016
49	Assessment of water quality in catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) production system in the Mekong Delta	5		Can Tho University Journal of Science ISSN: 1859-2333			Volume 3, 71-78	10/2016
50	Current applications, selection, and possible mechanisms of actions of synbiotics in improving the growth and health status in aquaculture: A review	6		Fish & Shellfish Immunology	SCIE, ISI, Scopus, IF=3,306, Q1		Volume 64, 367-382	3/2017
51	Ảnh hưởng của vi khuẩn lactic bổ sung vào thức ăn lên khả năng kháng bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 52b, 122-130	10/2017
52	Isolation and selection of lactic acid bacteria that can antagonize <i>Vibrio parahaemolyticus</i> causing acute hepatopancreatic necrosis disease in whiteleg shrimp (<i>Penaeus vannamei</i>)	5		Can Tho University Journal of Science ISSN: 1859-2333			Volume 7, 74-81	11/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

53	Ảnh hưởng của màu sắc ánh sáng lên sự phát triển của tảo <i>Spirulina platensis</i>	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 54, Số 9B, 75-81	12/2018
54	Environmental factors and acute hepatopancreatic necrosis disease (AHPND) in shrimp ponds in Viet Nam: Practices for reducing risks	2		Asian Fisheries Science ISSN: 0166-6514 E-ISSN: 2073-3720	ISI, Scopus IF=0,157, Q4		Volume 31S, 121-136	12/2018
55	Field study on transmission of acute hepatopancreatic necrosis syndrome (AHPNS) in infected ponds	4	x	Asian Fisheries Science ISSN: 0166-6514 E-ISSN: 2073-3720	ISI, Scopus IF=0,157, Q4		Volume 31S, 293-301	12/2018
56	Bacterial population in intestines of white shrimp, <i>Litopenaeus vannamei</i> fed a synbiotic containing <i>Lactobacillus plantarum</i> and galactooligosaccharide	5		Aquaculture Research ISSN: 1355-557X ISSN: 1365-2109 (online)	SCIE, ISI, Scopus, IF=1,953, Q2		Volume 50, Issue 3, 807-817	3/2019
57	Nghiên cứu bổ sung nguồn carbon ở các giai đoạn khác nhau trong ương ấu trùng tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) bằng công nghệ biofloc	8		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 55, số 3B, 141-148	6/3019
Ba năm cuối								
58	Study on the efficacy of pondguard in improving clinical performance of	4		American Journal of Biomedical Science & Research			Volume 5, Issue 3, 212-217	9/2019

	white leg shrimp (<i>Penaeus vannamei</i>) in an AHPND bacterial challenge model			ISSN: 2642-1747				
59	Ảnh hưởng của phương thức cho ăn lên chất lượng nước, sinh trưởng và tỉ lệ sống của cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) nuôi trong hệ thống tuần hoàn	3		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 4/2019, 88-96	12/2019
60	Selection of lactic acid bacteria (LAB) antagonizing <i>Vibrio parahaemolyticus</i> : The pathogen of acute hepatopancreatic necrosis disease (AHPND) in whiteleg shrimp (<i>Penaeus Vannamei</i>)	9		Biology ISSN: 2079-7737	SCIE, ISI, Scopus IF=4,42, Q1		Volume 8, Issue 4, 1-13	12/2019
61	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống điểm BMWP ^{VIET} để đánh giá chất lượng nước sông Hậu	3		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp ISSN: 2588-1256			Tập 4, số 1, 1658-1667	4/2020
62	Hoạt chất deltamethrin và hiện tượng vênh mang ở tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) và tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	2		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 56, số 2B, 110-116	4/2020
63	Ảnh hưởng của nhiệt độ lên sự miễn cảm của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) với vi	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 56, số chuyên đề Thủy sản (1), 38-44	4/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i>							
64	Ảnh hưởng của độ mặn lên sự mẫn cảm của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) với vi khuẩn <i>Edwardsiella ictaluri</i>	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 56, số chuyên đề Thủy sản (1), 45-51	4/2020
65	Đánh giá chất lượng nước trong khu vực nuôi tôm tỉnh Sóc Trăng	7		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 56, số chuyên đề Thủy sản (1), 112-120	4/2020
66	Cân bằng vật chất dinh dưỡng trong hệ thống tuần hoàn nuôi cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>)	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 56, số chuyên đề Thủy sản (2), 21-28	4/2020
67	Khả năng sử dụng động vật nổi trong quan trắc sinh học trên sông Hậu	7		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 56, số chuyên đề Thủy sản (2), 149-160	4/2020
68	Effects of feed mixed with lactic acid bacteria and carbon, nitrogen, phosphorus supplied to the water on the growth and survival rate of white leg shrimp (<i>Penaeus vannamei</i>) infected with cute hepatopancreatic necrosis disease caused by <i>Vibrio parahaemolyticus</i>	9	x	Biology ISSN: 2079-7737	SCIE, ISI, Scopus IF=3,796, Q1		Volume 10, Issue 4, 1-16	4/2021
69	Hiệu quả xử lý nước thải nuôi cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) thâm canh bằng	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 57, số chuyên đề Thủy sản, 1-9	6/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	hệ thống thực vật thủy sinh							
70	Chất lượng nước trong khu vực nuôi tôm tỉnh Bạc Liêu	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 57, số chuyên đề Thủy sản, 126-136	6/2021
71	Hàm lượng dinh dưỡng môi trường nước tự nhiên khu vực nuôi cá tra tỉnh An Giang	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 57, số 3B, 207-218	6/2021
72	Thực nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh với mật độ khác nhau trong hệ thống tuần hoàn	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-1558			Số 6 (127), 108-115	6/2021
73	Effect of different salinities on the susceptibility of striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) to <i>Aeromonas hydrophila</i> bacteria causing hemorrhagic disease	2		Can Tho University Journal of Science ISSN: 2615-9422			Tập 13, số 2, 20-25	7/2021
74	Khả năng xử lý nước của bèo tai tượng (<i>Pistia stratiotes</i>) trong hệ thống tuần hoàn nuôi cá trê vàng	3		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp ISSN: 2588-1256			Tập 6, số 1	10/2021
75	Isolation of potential probiotic <i>Bacillus subtilis</i> CM3.1 and its effects on water quality and growth performance of the whiteleg shrimp <i>Litopenaeus vannamei</i> in the Mekong Delta, Vietnam	6	x	AAFL Bioflux ISSN: 1844-8143, E-ISSN: 1844-9166	Scopus IF=0,84, Q4		Volume 14, Issue 6, 3347-3357	11/2021

76	Effects of size and nitrite exposure on respiration, oxygen partitioning, and growth of obligate air-breathing fish <i>Channa striata</i>	7	x	Fisheries Science, ISSN: 0919-9268, E-ISSN: 1444-2906	SCIE, ISI, Scopus, IF=1,617, Q3		Volume 88, Issue 1, 149-159	01/2022
77	Bacterial population in intensive striped catfish <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> ponds	6	x	AAACL Bioflux ISSN: 1844-8143, E-ISSN: 1844-9166	Scopus IF=0,84, Q4		Volume 15, Issue 3, 1238-1250	3/2022
78	Occurrence of diseases and selected water quality parameters in cultured striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) pond in the Mekong Delta of Vietnam	2		AAACL Bioflux ISSN: 1844-8143, E-ISSN: 1844-9166	Scopus IF=0,84, Q4		Volume 15, Issue 3, 1333-1343	6/2022
79	Ảnh hưởng của tỉ lệ nước biển nhân tạo lên sinh trưởng và tỉ lệ sống của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	2	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Tập 58, số 3B, 259-268	6/2022
80	Antibacterial resistance of <i>Vibrio parahaemolyticus</i> isolated from shrimp farms located in east coastal region of the Mekong Delta, Vietnam	3		Can Tho University Journal of Science ISSN: 2615-9422			Tập 14, số 2, 1-7	6/2022
81	Disease incidence in shrimp farms located in east coastal region of the Mekong Delta, Vietnam	3		Can Tho University Journal of Science ISSN: 2615-9422			Tập 14, số 2, 37-45	6/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 bài (55, 68, 75, 76, 77)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Phương pháp nuôi cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) bằng hệ thống tuần hoàn	Cục Sở hữu trí tuệ	17/12/2021 (QĐ chấp nhận đơn hợp lệ)	Đồng tác giả	4
2	Quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) siêu thâm canh trong hệ thống tuần hoàn kết hợp đa loài	Cục Sở hữu trí tuệ	17/12/2021 (QĐ chấp nhận đơn hợp lệ)	Đồng tác giả	6

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Bệnh học thủy sản trình độ đại học	Tham gia	QĐ số 4946/QĐ-ĐHCT ngày 30/10/2013	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ số 2975/QĐ-ĐHCT ngày 28/8/2014	
2	Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản trình độ thạc sĩ	Chủ trì	QĐ số 1771/QĐ-ĐHCT ngày 04/6/2019	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ số 6461/QĐ-ĐHCT ngày 31/12/2019	
3	Chương trình đào tạo ngành Bệnh học thủy sản trình độ đại học	Tham gia	QĐ số 4799/QĐ-ĐHCT ngày 19/11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	Chờ phê duyệt	
4	Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản trình độ thạc sĩ	Chủ trì	QĐ số 5171/QĐ-ĐHCT ngày 29/11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	Chờ phê duyệt	
5	Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản trình độ tiến sĩ	Chủ trì	QĐ số 5175/QĐ-ĐHCT ngày 29/11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ số 879/QĐ-ĐHCT ngày 31/3/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trương Quốc Phú